

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích;

Căn cứ Quyết định số 06/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí và việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 170/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Sở KHCN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB, TTHN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phạm Đức Long**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH-CN ngày tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý để thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 06/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí và việc sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động bộ máy của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

3. Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại và Kho bạc Nhà nước.

5. Quỹ có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

6. Tên giao dịch của Quỹ bằng tiếng Anh: Vietnam Public-utility Telecommunication Service Fund, viết tắt là VTF.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Chức năng

1. Thực hiện chức năng quản lý tài chính để hỗ trợ kinh phí kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích cho việc triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, điều phối thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tổ chức thực hiện thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ theo quy định của Nhà nước.

2. Tiếp nhận các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các hoạt động viễn thông công ích theo quy định tại khoản 3 Điều 30, khoản 2, khoản 3 Điều 31, khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao về việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về hoạt động viễn thông công ích.

5. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí cho hoạt động viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ.

6. Quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Thực hiện quản lý đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

8. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách hỗ trợ của Nhà nước về hoạt động viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Điều 4. Quyền hạn

1. Kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và cơ chế quản lý tài chính hỗ trợ hoạt động viễn thông công ích, cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ.

b) Xử lý các vi phạm của doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

2. Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ.

3. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ để kiểm tra, giám sát theo quy định; tạm dừng hỗ trợ kinh phí hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hỗ trợ kinh phí vi phạm các quy định về sử dụng kinh phí của Quỹ hỗ trợ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ**

Điều 5. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo quy định của pháp luật trong các hoạt động của Quỹ, có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về việc quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Quản lý nguồn thu, chi và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phương án tự chủ tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ.

đ) Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các Ban thuộc Quỹ.

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật trưởng, phó các Ban thuộc Quỹ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

g) Được phân công, ủy quyền cho các Phó Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ; được phân cấp cho Trưởng các Ban chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công, ủy quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Khi Giám đốc vắng mặt tại cơ quan hoặc khi cần thiết, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết công việc của Quỹ theo quy định và chịu trách nhiệm về nội dung được ủy quyền.

4. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của Quỹ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong đơn vị.

b) Kế toán trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các quy định của Điều lệ này.

5. Bộ máy giúp việc là các Ban chuyên môn, nghiệp vụ sau:

- a) Ban Tổ chức - Hành chính.
- b) Ban Kế hoạch - Tài chính.
- c) Ban Phát triển hạ tầng.
- d) Ban Hỗ trợ dịch vụ.
- đ) Ban Kiểm soát nội bộ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các Ban chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Quỹ do Giám đốc Quỹ quy định.

6. Mối quan hệ công tác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Các Phó Giám đốc được Giám đốc kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin về các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến hoạt động của Quỹ. Giám đốc phân công, ủy quyền cho các Phó Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể theo quy định của pháp luật, của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Quỹ; đồng thời chỉ đạo sự phối hợp giữa các Phó Giám đốc theo chương trình, kế hoạch, lịch làm việc, thủ tục và quy trình giải quyết công việc của Quỹ.

b) Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của Giám đốc Quỹ và đơn vị kế toán cấp trên; thực hiện trách nhiệm chuyên môn, nghiệp vụ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Các Ban chuyên môn, nghiệp vụ chịu sự chỉ đạo toàn diện của Giám đốc, các Phó Giám đốc về tổ chức hoạt động và chuyên môn nghiệp vụ.

7. Số lượng người làm việc của Quỹ bao gồm viên chức và lao động hợp đồng do cấp có thẩm quyền quyết định.

8. Chế độ, chính sách đối với người làm việc của Quỹ áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, pháp luật về viên chức và các quy định có liên quan.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, minh bạch, đúng mục đích, phù hợp với quy định của Luật Viễn thông và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện thu, chi, hạch toán kế toán, quyết toán, công khai tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm cân đối giữa kế hoạch thu với nhiệm vụ chi và tiến độ giải ngân cho hoạt động viễn thông công ích.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hoạt động của Quỹ.

Điều 7. Hoạt động thu

1. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Đóng góp theo tỷ lệ doanh thu dịch vụ viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông.

b) Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

2. Quản lý hoạt động thu:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình nội bộ, các quy định nội bộ về quản lý, giám sát hoạt động thu.

b) Thực hiện cân đối giữa kế hoạch thu và kế hoạch chi phù hợp với tiến độ giải ngân cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ tài chính.

c) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thu đối với các doanh nghiệp có nghĩa vụ đóng góp vào Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế về kiểm tra, xác nhận số liệu thu các khoản đóng góp của các doanh nghiệp vào Quỹ theo quy định.

đ) Tổ chức vận động, thu hút và tiếp nhận các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hoạt động chi

1. Quỹ được sử dụng cho các mục đích sau đây:

a) Hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để bù đắp chi phí cho doanh nghiệp viễn thông phát triển, nâng cấp, duy trì cơ sở hạ tầng viễn thông tại khu vực biên giới, miền núi, vùng cao, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các khu vực khó có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường; kết hợp bảo vệ khu vực biên giới trên đất liền và chủ quyền vùng biển, hải đảo.

b) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.

c) Hỗ trợ thiết bị đầu cuối.

d) Chi quản lý hoạt động viễn thông công ích giao cho Quỹ thực hiện.

đ) Chi hoạt động bộ máy của Quỹ.

2. Quản lý hoạt động chi:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy trình và quy định nội bộ về quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động chi.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chi đối với các chương trình, đề án, dự án do Quỹ hỗ trợ tài chính.

c) Kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp và thanh quyết toán kinh phí do Quỹ hỗ trợ theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ.

Điều 9. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính.
2. Quỹ chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ, tài chính, kế toán, thống kê, kiểm toán, thanh tra theo quy định.
3. Quỹ thực hiện báo cáo về hoạt động nghiệp vụ, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Quỹ.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.
3. Giám đốc Quỹ, các tổ chức, cá nhân thuộc Quỹ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này./.